

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **2931** /UBND-KT

Bình Định, ngày **30** tháng 5 năm 2019

Về việc đánh giá sản phẩm OCOP tại
Hội chợ nông nghiệp và sản phẩm OCOP
khu vực đồng bằng sông Cửu Long

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thực hiện Văn bản số 428/VPĐP-OCOP ngày 22/5/2019 của Văn phòng điều phối nông thôn mới Trung ương về việc đánh giá sản phẩm OCOP tại Hội chợ nông nghiệp và sản phẩm OCOP khu vực đồng bằng sông Cửu Long; Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xem xét nội dung yêu cầu tại Văn bản nêu trên; báo cáo, đề xuất cho UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo thực hiện trước ngày 05/6/2019.

(Kèm theo bản sao chụp Văn bản số 428/VPĐP-OCOP ngày 22/5/2019 của Văn phòng điều phối nông thôn mới Trung ương).

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Trần Châu;
- VPĐP XD NTM tỉnh;
- CVP, PVP KT;
- Lưu VT, TTTH-CB, K19.(M.9b)



Lê Nhuận

HỒ SƠ VÀ MẪU SẢN PHẨM

(Kèm theo Công văn số 428 /VPĐP-OCOP ngày 22 tháng 5 năm 2019
của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương)

Các chủ thể tham gia Chương trình OCOP chuẩn bị bộ hồ sơ đánh giá, xếp hạng như sau:

- a) Với sản phẩm hàng hóa (vật thể):
- Phiếu đăng ký ý tưởng sản phẩm (theo mẫu hướng dẫn);
 - Bộ tài liệu Phương án kinh doanh (theo mẫu hướng dẫn);
 - Bộ tài liệu Giới thiệu tổ chức kinh tế tham gia chương trình OCOP (theo mẫu hướng dẫn);
 - 05 mẫu vật sản phẩm.
 - Các tài liệu khác (nếu có).

Bảng 1: Yêu cầu hồ sơ sản phẩm

TT	Nội dung hồ sơ	Yêu cầu
1	Hồ sơ bắt buộc	
a	Phiếu đăng ký ý tưởng sản phẩm (hoặc sản phẩm đã có)	Có theo mẫu quy định của Chương trình OCOP
b	Kế hoạch kinh doanh	Có theo mẫu quy định của Chương trình OCOP
c	Bản giới thiệu tổ chức kinh tế tham gia Chương trình OCOP	Có theo mẫu quy định của Chương trình OCOP
d	Giấy đăng ký kinh doanh	Có loại hình kinh doanh phù hợp
đ	Giấy đủ điều kiện sản xuất	Có, phù hợp
e	Công bố chất lượng	Có Công bố chất lượng theo quy định
g	Tiêu chuẩn sản phẩm	Có tiêu chuẩn sản phẩm theo quy định
h	Phiếu kết quả kiểm tra chỉ tiêu An toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn công bố	Có phiếu kiểm tra đầy đủ các chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo quy định
2	Hồ sơ bổ sung	
a	Mã số mã vạch, tem truy xuất nguồn gốc	
b	Sở hữu trí tuệ	
3	Các tài liệu minh chứng khác	

TT	Nội dung hồ sơ	Yêu cầu
a	Nguồn gốc nguyên liệu, liên kết chuỗi sản xuất	Hồ sơ minh chứng hoạt động liên kết chuỗi trong sản xuất
b	Bảo vệ môi trường	Giấy xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường
c	Hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, kiểm soát chất lượng	Chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến
d	Bao bì : Nội dung ghi nhãn theo quy định; hoàn thiện, phù hợp, đẹp	Bao bì phù hợp, nội dung ghi nhãn theo quy định
đ	Kế toán	Minh chứng hoạt động kế toán
e	Thị trường	Minh chứng thị trường phân phối ngoài tỉnh, xuất khẩu
g	Hệ thống phân phối	Minh chứng hệ thống đại lý phân phối trong và ngoài tỉnh
h	Hoạt động quảng bá	Minh chứng các hoạt động quảng bá
i	Câu chuyện sản phẩm	Câu chuyện được sử dụng, có ấn tượng tốt
k	Kế hoạch kiểm soát chất lượng; Ghi hồ sơ lô	

b) Với sản phẩm dịch vụ, du lịch

- Bản giới thiệu về sản phẩm dịch vụ (*Vị trí, giao thông, cảnh quan, môi trường, kiến trúc, khu đón tiếp, trang thiết bị phục vụ, quá trình sử dụng dịch vụ, danh mục hàng hóa phục vụ và nguồn gốc...*)

- Phiếu đăng ký ý tưởng sản phẩm (*theo mẫu hướng dẫn*);

- Bộ tài liệu Phương án kinh doanh (*theo mẫu hướng dẫn*);

- Bộ tài liệu giới thiệu tổ chức kinh tế tham gia chương trình OCOP (*theo mẫu hướng dẫn*);

- Các tài liệu khác (*nếu có*)

+ Chứng chỉ đào tạo nhân sự tham gia về lĩnh vực dịch vụ;

+ Giấy tờ liên quan đến: Đủ điều kiện sản xuất kinh doanh;

+ Kết quả bình chọn đánh giá chất lượng sản phẩm của người tiêu dùng.

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI
NÔNG THÔN MỚI TRUNG ƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 428 /VPĐP-OCOP
V/v đánh giá sản phẩm OCOP tại Hội
chợ nông nghiệp và sản phẩm OCOP
khu vực Đồng bằng sông Cửu Long

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2019

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Điều phối nông thôn mới các tỉnh, thành phố.

Thực hiện Chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương có công văn số 370/VPĐP-OCOP ngày 09/5/2019 gửi Ủy ban nhân dân, Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Điều phối nông thôn mới các tỉnh, thành phố về việc mời tham gia “Hội chợ nông nghiệp và sản phẩm OCOP khu vực Đồng bằng sông Cửu Long” được tổ chức tại thành phố Bến Tre, từ ngày 06 đến ngày 10/6/2019.

Đây là hoạt động hết sức có ý nghĩa trong triển khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm của các địa phương, là dịp tăng cường quảng bá hình ảnh các sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp có lợi thế, các mô hình du lịch nông thôn ở các địa phương, tạo cơ hội để các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức kinh tế, các nhà đầu tư, các nhà phân phối gặp gỡ, trao đổi, tìm kiếm thị trường, cơ hội hợp tác đầu tư và phát triển kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương, góp phần thực hiện hiệu quả Chương trình OCOP quốc gia.

Trong khuôn khổ Hội chợ, Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương tổ chức test đánh giá sản phẩm tham gia chương trình OCOP của các tỉnh tham dự hội chợ. Việc test đánh giá sản phẩm OCOP nhằm: (i) Giúp các tỉnh, các tổ chức kinh tế hiểu rõ, nắm vững quy trình, cách thức tiến hành đánh giá, xếp hạng sản phẩm theo Bộ Tiêu chí đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP quốc gia; (ii) Test xem mức độ, khả năng hoàn thiện tiêu chuẩn của sản phẩm OCOP của mỗi địa phương kể từ khi triển khai Chương trình OCOP đến nay.

Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương, trân trọng đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ quan liên quan cùng với quá trình chuẩn bị sản phẩm hàng hóa tham gia hội chợ cần chuẩn bị đầy đủ hồ sơ sản phẩm OCOP (theo mẫu gửi kèm). Đề nghị các địa phương nghiên cứu Bộ Tiêu chí đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP quốc gia (tạm thời), quy trình đánh giá và tiêu chí đánh giá, xếp hạng sản phẩm được đăng tải trên **website ocop.gov.vn**.

Thông tin chi tiết liên hệ: Đ/c Vũ Phương Ngọc, Phòng Quản lý Chương trình OCOP, ĐT: 0981.560.975 hoặc Đ/c Đinh Hoàng Nam, Phòng Quản lý Chương trình OCOP, ĐT: 0982.840.669; Email: ocopvietnam@gmail.com./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường (để b/c);
- Thứ trưởng Trần Thanh Nam (để b/c);
- Lãnh đạo VPĐP;
- BCĐ CTMTQG các tỉnh, thành phố;
- UBND tỉnh Bến Tre (để phối hợp);
- Cục CBPTTNS, Trung tâm XTIM (để p/hợp)
- Lưu: VT, OCOP.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Ngô Tất Thắng

CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM (OCOP)

PHỤ LỤC 1:

PHIẾU ĐĂNG KÝ SẢN PHẨM MỚI

Biểu số 1

TÊN SẢN PHẨM ĐỀ XUẤT (*đề xuất 01 sản phẩm*):

.....

TÊN DN/HTX/TỔ HỢP TÁC/HỘ SẢN XUẤT:

.....

ĐỊA CHỈ:

.....

Điện thoại: Fax:

Email : Website (nếu có) :

NGUYÊN TẮC CỦA CHƯƠNG TRÌNH OCOP

3 nguyên tắc của chương trình OCOP là:

1. Hành động địa phương – hướng tới toàn cầu

Nghĩa là nhận biết và khai thác các nguồn lực sẵn có ở địa phương và phát triển chúng thành các sản phẩm có khả năng tiếp cận thị trường toàn cầu bằng cách gia tăng giá trị cho chúng và theo tiêu chuẩn đáp ứng nhu cầu thị trường quốc tế.

2. Tự lực – sáng tạo

Nghĩa là để có thể cạnh tranh trên thị trường toàn cầu, người dân cần liên tục phát triển giá trị độc đáo của riêng mình, bằng tinh thần sáng tạo của chính mình.

3. Phát triển nguồn nhân lực

Thông qua chương trình OCOP, lãnh đạo cộng đồng, người đứng đầu các tổ chức kinh tế (giám đốc DN, HTX, trưởng nhóm), nguồn nhân lực có trình độ và các mạng lưới được tạo ra và phát triển để phát triển bền vững.

PHẦN A

DÀNH CHO NHÂN VIÊN QUẢN LÝ (TỔ GIÚP VIỆC BAN OCOP HUYỆN)

Phiếu số:-/PĐK-O...

Ngày nhận:

Người tiếp nhận:

Chữ ký:

DÀNH CHO NHÂN VIÊN QUẢN LÝ (TỔ GIÚP VIỆC BAN OCOP TỈNH)

Phiếu số:-/PĐK- O...

Ngày nhận:

Người tiếp nhận:

Chữ ký:

CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM (OCOP)

PHẦN B

THÔNG TIN Ý TƯỞNG SẢN PHẨM MỚI

1. Tên ý tưởng sản phẩm:.....

2. Mô tả sản phẩm

2.1. Giá trị của sản phẩm/phần cốt lõi (lý do khiến khách hàng muốn mua sản phẩm):

.....

.....

.....

2.2. Quy cách đóng gói cho một đơn vị sản phẩm/gói sản phẩm dịch vụ (mô tả cụ thể, ví dụ: Đóng túi,... chai, lọ,...)

.....

.....

.....

2.3. Tên nhãn hiệu sản phẩm /gói sản phẩm dịch vụ dự kiến là:

2.4. Mức chất lượng của sản phẩm (đánh dấu ✓ vào vị trí thích hợp):

- Cho thị trường quốc tế ☐

- Cho thị trường Việt Nam:

Mức chất lượng cao ☐

Mức chất lượng khá ☐

Mức chất lượng bình thường ☐

2.5. Thị trường mục tiêu (đánh dấu ✓ vào vị trí thích hợp):

- Phạm vi: Trong tỉnh ☐, Ngoài tỉnh ☐

- Địa điểm cụ thể (nếu có):

- Dân cư: Thành thị ☐, Nông thôn ☐

- Mức thu nhập: Cho người giàu và khá giả ☐, cho bình dân ☐

2.6. Đối thủ cạnh tranh (điền vào chỗ trống dưới đây):

- Tên (các) sản phẩm tương tự đã có trên thị trường:

.....

.....

.....

- Cái khác của mình là:

.....

.....

.....

CHƯƠNG TRÌNH MÔI XÃ MỘT SẢN PHẨM (OCOP)

2.7. Quy mô thị trường dự kiến:

- Lượng khách hàng dự kiến là..... người/năm

2.8. Giá bán dự kiến/đơn vị sản phẩm: đồng/.....

2.9. Câu chuyện về sản phẩm (*tóm tắt lịch sử hoặc câu chuyện về sản phẩm ở các phần thích hợp dưới đây, kể cả câu chuyện mới*):

- Nguồn gốc/lịch sử:

.....

.....

.....

- Yếu tố văn hóa:

.....

.....

.....

- Yếu tố địa danh:

.....

.....

.....

- Yếu tố khác (nếu có):

.....

.....

.....

3. Loại sản phẩm mới (*đánh dấu ✓ vào vị trí thích hợp*):

Mới hoàn toàn ☐

Cải tiến từ sản phẩm đã có ☐

Dựa trên sản phẩm truyền thống đã có ở gia đình, làng xã ☐

4. Tình trạng (*đánh dấu ✓ vào vị trí thích hợp*):

Mới là ý tưởng ☐, Đang được nghiên cứu và hoàn thiện ☐, Đã có sản phẩm mẫu ☐

- Tư liệu hiện có dự kiến phục vụ sản xuất:

+ Nhà xưởng:

+ Vật tư, trang thiết bị:

+ Khác:

- Vùng nguyên liệu (hiện có/dự kiến, quy mô,...):

CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM (OCOP)

5. Các nguyên liệu và nguồn gốc:

[illegible]

6. Mô hình tổ chức (hoặc dự kiến) (đánh dấu ✓ vào vị trí thích hợp)

- Doanh nghiệp: Tư nhân ☐, TNHH một thành viên ☐, TNHH nhiều thành viên ☐, Cổ phần ☐

- Hợp tác xã ☐

- Loại hình khác (ghi rõ):

7. Quy trình sản xuất, quy mô sản xuất (điền vào chỗ trống)

- Quy mô sản xuất: sản phẩm/năm

- Sơ đồ tóm tắt quy trình sản xuất (vẽ sơ đồ vào phần để trống dưới đây; có thể trình bày riêng dạng phụ lục đính kèm phiếu này):

CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM (OCOP)

Một số yếu tố liên quan đến môi trường trong quá trình sản xuất kinh doanh:

- Hóa chất sử dụng trong quá trình sản xuất:
- Chất thải trong quá trình sản xuất (mô tả cụ thể):
- + Dạng rắn (bã thải, túi nylon,...):
- + Dạng lỏng:
- + Dạng khí (khói,...?):
- Giải pháp bảo vệ môi trường (xử lý chất thải như thế nào?):

8. Nhân lực tham gia: Tổng nhân lực (hoặc dự kiến): người, trong đó (điền vào chỗ trống thích hợp):

- Lao động phổ thông: người. Trong đó, người trong huyện: người
- Lao động qua trung cấp: người. Trong đó, người trong huyện: người
- Lao động qua đại học: người. Trong đó, người trong huyện: người

9. Dự kiến thời gian và kinh phí cần để phát triển sản phẩm mới (ghi mục này nếu chưa có mẫu sản phẩm)

- Thời gian cần thiết để có mẫu sản phẩm mới hoàn thiện: tháng
- Kinh phí cần thiết để có mẫu sản phẩm mới hoàn thiện: đồng

10. Dự kiến vốn tổ chức sản xuất và lợi nhuận (điền vào chỗ trống dưới đây)

- Dự kiến tổng vốn cần có để tổ chức sản xuất: đồng
- Dự lợi nhuận khi được sản xuất: đồng/năm

11. Dự kiến nhu cầu hỗ trợ

Trình bày ngắn gọn trong bảng dưới đây về lĩnh vực và yêu cầu các cơ quan thực hiện:

TT	Lĩnh vực đề xuất hỗ trợ	Loại/hỗ trợ cụ thể	Cơ quan/tổ chức đáp ứng nhu cầu hỗ trợ (nếu biết)
1	Kỹ thuật	Đào tạo về quản trị kinh doanh, công nghệ chế biến, đóng gói, kiểm soát chất lượng,... (nêu cụ thể):	
2	Tiếp thị	Triển lãm, xây dựng thương hiệu, phát triển sản phẩm,... (nêu cụ thể):	

CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM (OCOP)

3	Cơ sở vật chất, trang thiết bị	Nhà xưởng, máy móc, thiết bị (nêu rõ hạng mục, chủng loại, số lượng, dự kiến kinh phí)	
	Hạng mục khác		

PHẦN H

Dành cho tổ chức/cá nhân đề xuất:

Tên tổ chức/cá nhân:

Xin gửi Phiếu đăng ký này đến OCOP huyện /thành phố:

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

ĐẠI DIỆN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Dành cho cơ quan quản lý:

Ý kiến của OCOP huyện/thành phố:

.....

.....

ĐẠI DIỆN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM (OCOP)

PHỤ LỤC 2:

PHIẾU ĐĂNG KÝ SẢN PHẨM ĐÃ CÓ

Biểu số 2

TÊN SẢN PHẨM (đăng ký 01 sp/phiếu):

TÊN DN/HTX/TỔ HỢP TÁC/NHÓM/HỘ SẢN XUẤT (ghi người đại diện nếu là nhóm hộ sản xuất):

ĐỊA CHỈ:

Điện thoại: Fax:

Email : Website (nếu có) :

NGUYÊN TẮC CỦA CHƯƠNG TRÌNH OCOP

3 nguyên tắc của Chương trình OCOP là:

1. Hành động địa phương – hướng tới toàn cầu

Nghĩa là nhận biết và khai thác các nguồn lực sẵn có ở địa phương và phát triển chúng thành các sản phẩm có khả năng tiếp cận thị trường toàn cầu bằng cách gia tăng giá trị cho chúng và theo tiêu chuẩn đáp ứng nhu cầu thị trường quốc tế.

2. Tự lực – sáng tạo

Nghĩa là để có thể cạnh tranh trên thị trường toàn cầu, người dân cần liên tục phát triển giá trị độc đáo của riêng mình, bằng tinh thần sáng tạo của chính mình.

3. Phát triển nguồn nhân lực

Thông qua chương trình OCOP, lãnh đạo cộng đồng, người đứng đầu các tổ chức kinh tế (giám đốc DN, HTX, THT, trưởng nhóm), nguồn nhân lực có trình độ và các mạng lưới được tạo ra và phát triển để phát triển bền vững.

PHẦN A

DANH CHO NHÂN VIÊN QUẢN LÝ (TỔ GIÚP VIỆC BAN OCOP HUYỆN)

Phiếu số:/PDK-O.... Ngày nhận:.....

Người tiếp nhận:..... Chữ ký:

DANH CHO NHÂN VIÊN QUẢN LÝ (TỔ GIÚP VIỆC BAN OCOP TỈNH)

Phiếu số:/PDK-O..... Ngày nhận:.....

Người tiếp nhận:..... Chữ ký:

CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM (OCOP)

CÁC YẾU TỐ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA OCOP

Nhóm OCOP (DN/HTX/THT/nhóm) là:

- (1) Sử dụng nguyên liệu và tài nguyên sẵn có ở địa phương
- (2) Có gia tăng giá trị
- (3) Có tiềm năng thị trường
- (4) Có phương án kinh doanh
- (5) Tự lực và chủ động
- (6) Có mức độ sở hữu rộng của cộng đồng
- (7) Cộng đồng có quyền trong điều hành sản xuất, kinh doanh
- (8) Có ban lãnh đạo tốt
- (9) Có tiềm năng thành thương hiệu của địa phương (xã, huyện, tỉnh)

PHẦN B

THÔNG TIN VỀ DN/HTX/THT/NHÓM/HỘ

1. Tên DN/HTX/THT/nhóm/hộ kinh doanh:

.....

2. Ngày thành lập/đăng ký kinh doanh:..... Số đăng ký (nếu có):

3. Loại hình tổ chức (cá nhân, hộ gia đình/THT, HTX, Doanh nghiệp):.....

4. Tên người điều hành chủ thể sản xuất:

5. Địa chỉ thường trú:

.....

6. Điện thoại: Email:

7. Tên sản phẩm/dịch vụ (mô tả về quy cách đóng gói, ví dụ: riệu chuối - đóng chai):

.....

Tích vào mục tương ứng:

- Đã có công bố chất lượng (tự công bố/xác nhận công bố): ☐

- Đã có sở hữu trí tuệ: ☐ Loại hình đăng ký sở hữu trí tuệ (bảo hộ nhãn hiệu; logo; sáng chế; kiểu dáng công nghiệp; ...):

- Đã có giấy đủ điều kiện sản xuất (ATTP với thực phẩm,...) cho sản xuất sản phẩm tương ứng: ☐

Trình bày văn tắt:

8. Lịch sử hình thành của DN/HTX/THT/nhóm/hộ kinh doanh (nêu các giai đoạn hình thành và phát triển):

.....

.....

CHƯƠNG TRÌNH MÔI XÃ MỘT SẢN PHẨM (OCOP)

9. Lý do thành lập và quá trình thành lập DN/HTX/THT/nhóm/hộ kinh doanh:

10. DN/HTX/THT/nhóm/hộ đã thêm giá trị vào các tài nguyên sẵn có ở địa phương như thế nào:

PHẦN C

MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

(Đánh dấu (✓) và viết vào các phần trống dưới đây)

(1) Đất và văn phòng: Thuê (), Sở hữu ()

(2) Đất sản xuất: Thuê (), Sở hữu ()

(3) Nguồn điện: Đã mắc (), Đang mắc (), Đang lập kế hoạch (), Không có ()

(4) Nguồn nước: Nước máy (), Giếng khoan (), Không có (),

Nguồn khác (lấy từ tự nhiên, sông, suối, hồ, ao,...):.....

(5) Phương tiện vận tải: Có xe ô tô (), Xe máy (), Xe trâu/bò kéo (), Không có (),

Thuê (), Phương tiện công cộng ()

(6) Phương tiện truyền thông: Điện thoại để bàn (), Điện thoại di động (), Fax (...), Bưu điện (), E-mail (), Website (), facebook (), khác (), Không có ()

CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM (OCOP)

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

11. Bán hàng (*năm liền trước, ví dụ: năm 2018*)

Sản phẩm	Số lượng	Đơn giá (vnd)	Thành tiền (vnd)

12. Chi phí (*năm liền trước, ví dụ: năm 2018*)

Hạng mục	Số lượng	Đơn giá (vnd)	Thành tiền (vnd)
Mua nguyên vật liệu			
Nhiên, phụ liệu			
Điện			
Nước			
Bao bì			
Nhân công/năm			
Quản lý			
Vận chuyển			

CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM (OCOP)

Hạng mục	Số lượng	Đơn giá (vnd)	Thành tiền (vnd)
Chi phí khác			
Tổng chi phí (2)			

13. Lãi/lỗ (năm liền trước gần nhất, ví dụ: lãi/lỗ năm 2017 - 2018)

Lãi/năm	Số tiền
Tổng (1) “năm 2017”	
Tổng (2) “năm 2018”	
Chênh lệch (1) – (2) (VNĐ)	

14. Nhân lực (năm liền trước, ví dụ: năm 2018)

Giới	Số người
Nam	
Nữ	
Tổng	

15. Nguồn cung cấp nguyên vật liệu đầu vào

Loại nguyên liệu đầu vào	Nguồn (ghi cụ thể địa chỉ nhập)	Số lượng/năm	Giá (VNĐ)

CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM (OCOP)

PHẦN D

THÔNG TIN VỀ KINH DOANH

16. Mức độ thường xuyên sản xuất sản phẩm này (tích “v” vào mục dưới nếu có):

Thường xuyên: ☐, Theo tuần: ☐, Theo tháng: ☐

17. Thị trường đích (cụ thể địa điểm/khu vực đang phân phối tại địa phương (tỉnh, huyện xã, thôn); ngoài tỉnh (.....))?

.....

.....

.....

18. Mức độ thường xuyên của bán sản phẩm (thường xuyên, theo tuần, tháng...)?

Thường xuyên: ☐, Theo tuần: ☐, Theo tháng: ☐

19. Khách hàng hướng tới (khá giả, bình dân,...; nông thôn, thành thị;...)?

Khá giả: ☐, Bình dân: ☐, Nông thôn: ☐, Thành thị: ☐

20. DN/HTX/nhóm/hộ đã tích lũy vốn cho kinh doanh như thế nào, số vốn góp của người địa phương (ghi rõ vốn cá nhân tự có, vốn tập thể (vốn thành viên góp)?; loại hình góp vốn (bằng tiền, mặt bằng, đất, công lao động,...)).

.....

.....

.....

21. Nơi sản xuất, hoàn thiện sản phẩm (ghi rõ địa chỉ nơi sản xuất, hoàn thiện sản phẩm)

.....

.....

PHẦN E

THÔNG TIN CHUNG

22. Mô tả vắn tắt phương án kinh doanh và hoạt động kinh doanh:

- Mục tiêu sản xuất kinh doanh (ngắn hạn dưới 1 năm, trung hạn 1-5 năm: sản xuất số lượng đạt ?, thị trường,...; doanh số,... ví dụ: trong năm 2019 đạt ..., năm 2020 đến 2025 đạt...)

.....

.....

.....

- Quy mô sản xuất (nêu cụ thể: Số lao động thường xuyên, diện tích nhà xưởng, sản xuất tự động, bán tự động, thủ công,...)

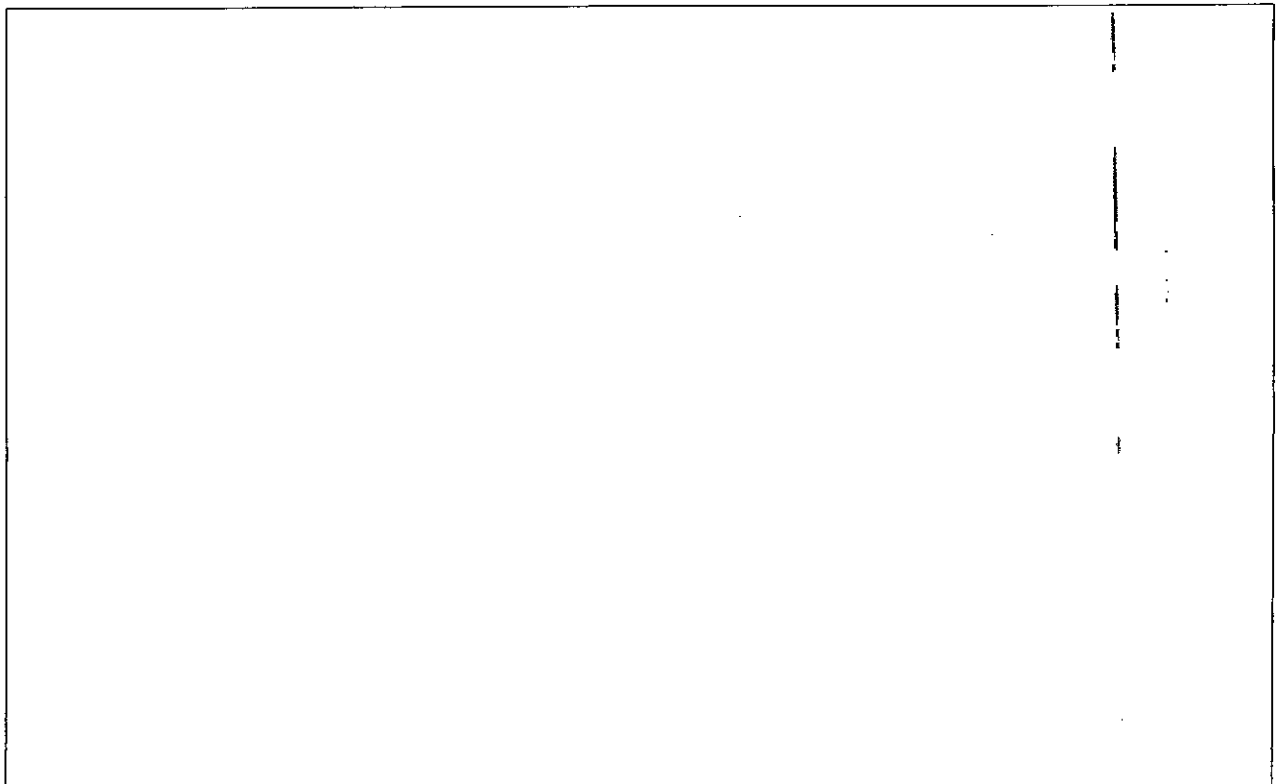
CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM (OCOP)

- Huy động nguồn lực (nêu rõ nguồn lực đầu tư hoạt động sx: tự có, vốn góp, vốn đầu tư, hỗ trợ từ bên ngoài,...)

- Kế hoạch tiếp thị sản phẩm (ghi rõ hoạt động chào bán, chào hàng, quảng cáo, cách thức thực hiện như nào, ở đâu)

- Phương án tài chính (sử dụng tiền ở đâu, như thế nào cho hoạt động sx, kinh doanh)

- Sơ đồ tóm tắt quy trình sản xuất tạo sản phẩm (vẽ sơ đồ vào phần để trống dưới đây):



CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM (OCOP)

- Hiệu quả (*ghi rõ kinh tế: thu nhập trung bình người lao động; xã hội: đóng góp cho cộng đồng,...*)

.....

.....

.....

23. DN/HTX/THT/nhóm/hộ có nhận được hỗ trợ về đào tạo nào không?: Có: ☐, không: ☐. Nếu có, trình bày ngắn gọn loại hình đào tạo và tổ chức thực hiện đào tạo:

.....

.....

.....

24. DN/HTX/THT/nhóm/hộ còn nhận được hỗ trợ nào khác không? Có: ☐, không: ☐. Nếu có, trình bày vắn tắt:

.....

.....

.....

25. DN/HTX/THT/nhóm có gặp mặt/họp thường xuyên không (*ghi số lần họp/tháng/quý/năm nếu có*):

26. Cách chia số tiền thu được

.....

.....

.....

27. Liệt kê các thách thức chính của DN/HTX/THT/nhóm/hộ gặp phải:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM (OCOP)

PHẦN G

NHU CẦU HỖ TRỢ

Trình bày ngắn gọn trong bảng dưới đây về lĩnh vực và yêu cầu các cơ quan thực hiện:

Stt	Lĩnh vực đề xuất hỗ trợ	Loại/hỗ trợ cụ thể	Cơ quan/tổ chức có thể đáp ứng nhu cầu hỗ trợ (nếu biết)
1	Kỹ thuật	Đào tạo về quản trị kinh doanh, công nghệ chế biến, đóng gói, kiểm soát chất lượng,... (nêu cụ thể)	
2	Tiếp thị	Triển lãm, xây dựng thương hiệu, quảng bá, phát triển sản phẩm,... (nêu cụ thể)	
	Cơ sở vật chất, trang thiết bị	Nhà xưởng, máy móc, thiết bị (nêu rõ hạng mục, chủng loại, số lượng, dự kiến kinh phí)	
3	Tài chính	Kết nối với các tổ chức tài chính để mua thiết bị và máy móc (nêu cụ thể)	

CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM (OCOP)

4	Khác		
---	------	--	--

PHẦN H

Dành cho tổ chức/cá nhân đề xuất:

Tên tổ chức/cá nhân:

Xin gửi Phiếu đăng ký này đến OCOP huyện/thành phố:

Địa chỉ:

Điện thoại:

ĐẠI DIỆN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Dành cho cơ quan quản lý:

Ý kiến của OCOP huyện/thành phố:

.....

.....

.....

ĐẠI DIỆN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 3:

**PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH
CỦA DN/HỢP TÁC XÃ/THT/HKD
(áp dụng cho 01 sản phẩm cụ thể)**

PHẦN I. GIỚI THIỆU

I. Giới thiệu tổng thể

1. Tên DN/HTX/THT/HKD:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Vốn điều lệ:
4. Số lượng thành viên:
5. Ngành, nghề sản xuất, kinh doanh:

II. Tổ chức nhân sự

1. Sơ đồ tổ chức (Sơ đồ các bộ phận của DN/HTX)

.....

.....

.....

.....

.....

2. Chức năng nhiệm vụ các bộ phận (Mô tả chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trong sơ đồ tổ chức)

.....

.....

.....

.....

.....

PHẦN II. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHẢ NĂNG THAM GIA CỦA DN/HỢP TÁC XÃ/THT/HKD

I. Tổng quan về tình hình thị trường

(Tổng quan nhu cầu và xu thế của thị trường về sản phẩm (hoặc nhóm sản phẩm) dự kiến phát triển)

.....

.....

.....

.....

.....

CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM (OCOP)

II. Đánh giá khả năng tham gia thị trường

(Đánh giá sơ bộ khả năng tiêu thụ sản phẩm thế mạnh khi tham gia)

.....

.....

.....

.....

.....

III. Căn cứ pháp lý thành lập và hoạt động

Các văn bản pháp luật hiện hành (thành lập, sản xuất, kinh doanh,...)

.....

.....

.....

.....

PHẦN III. PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT, KINH DOANH (3 năm)

I. Phân tích điểm mạnh, yếu, cơ hội và thách thức

1. Điểm mạnh (yếu tố bên trong)

.....

.....

.....

2. Điểm yếu (yếu tố bên trong)

.....

.....

.....

3. Cơ hội (yếu tố bên ngoài)

.....

.....

.....

4. Thách thức (yếu tố bên ngoài)

.....

.....

.....

II. Phân tích cạnh tranh

(Các đối thủ cạnh tranh với các nội dung: sản phẩm, thị trường, phương thức, mức độ,...)

.....

.....

.....

CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM (OCOP)

III. Mục tiêu và chiến lược phát triển

(Cần nêu rõ mục tiêu: trung hạn, dài hạn; chiến lược: nhà cung ứng, trồng trọt, sản xuất, kinh doanh, nhân lực, ...)

IV. Hoạt động sản xuất, kinh doanh

1. Hoạt động sản xuất

1.1. Nguyên liệu (Trồng, chăn nuôi, khác,...)

- Tiêu chuẩn áp dụng:.....

- Phương thức: Khu trung tâmha, hợp đồng liên kếtha.

- Quy mô:

TT	Tên nguyên liệu	Quy mô	Thời gian thực hiện

1.2. Thu hái tự nhiên (nếu có)

- Tiêu chuẩn áp dụng:

- Phương thức: Khu trung tâm ...ha(hoặc tấn), hợp đồng liên kết ...ha (hoặc tấn)

- Quy mô:

TT	Tên nguyên liệu	Quy mô	Thời gian thực hiện

1.3. Sơ chế (nếu có)

- Tiêu chuẩn, công nghệ áp dụng:

- Quy mô

TT	Tên sản phẩm	Quy mô	Thời gian thực hiện

1.4. Chế biến

- Tiêu chuẩn, công nghệ áp dụng:.....

CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM (OCOP)

- Quy mô

TT	Tên sản phẩm	Quy mô	Thời gian thực hiện

2. Phân phối/bán hàng

2.1. Bán tại chỗ

- Gian hàng giới thiệu sản phẩm tại DN/HTX: diện tíchm²

- Sản phẩm giới thiệu và bán:

.....
.....
.....

- Nhân lực thực hiện:

2.2. Liên kết các đại lý phân phối (ghi rõ tên tỉnh và số lượng đã có hoặc dự kiến)

- Các đại lý trong tỉnh:

.....
.....
.....

- Các đại lý ngoài tỉnh:

.....
.....
.....

2.3. Bán hàng qua mạng

- Xây dựng Website:

- Quản lý Website:

- Nhân lực:

2.4. Chính sách giá (giá bán tính trên đơn vị 1 kg, hoặc đơn vị dịch vụ)

.....
.....
.....

V. Kế hoạch Marketing – xúc tiến thương mại

1. Kế hoạch xúc tiến thương mại

- Kế hoạch tiếp thị được thực hiện tại các thị trường:

.....
.....

CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM (OCOP)

- Kế hoạch triển khai:

TT	Nội dung	Địa điểm	Người thực hiện	Thời gian
1	Hội thảo			
2	Hội chợ, triển lãm			
3	Tờ rơi			
4	Khuyến mại			
5	Đăng báo			
6	Truyền thanh			
7	Truyền hình			
	...			

2. Kế hoạch Marketing

- Tiếp tục nghiên cứu thị trường: Được thực hiện lồng ghép với hoạt động kinh doanh, phân phối nhằm xác định nhu cầu thị trường

.....
.....
.....

- Phân khúc thị trường: Xác định phân khúc khách hàng DN/HTX có thể tiếp cận hoặc có thể mạnh.

.....
.....
.....

- Định vị thị trường: Xác định thị trường chủ lực, chiến lược thị trường

.....
.....
.....

- Kế hoạch thực hiện:

.....
.....
.....

- Kiểm soát quá trình thực hiện:

.....
.....
.....

VI. Phương án đầu tư cơ sở vật chất, bố trí nhân lực và các điều kiện khác

1. Cơ sở hạ tầng (điều chỉnh cho phù hợp điều kiện thực tế)

CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM (OCOP)

TT	Tên công trình	Đơn vị tính	Khối lượng (m2)	Đơn giá	Tổng mức xây dựng
1	Văn phòng làm việc				
	Ban giám đốc				
	Phòng kế toán, hành chính				
2	Nhà xưởng				
2.1	<i>Xưởng sơ chế</i>				
2.2	<i>Làm khô</i>				
	Phòng sấy				
	Sân phơi				
2.3	<i>Xưởng chế biến</i>				
2.4	<i>Khác</i>				
	Hệ thống điện				
	Hệ thống cấp nước				
	Hệ thống xử lý chất thải				

2. Máy móc, trang thiết bị

TT	Tên máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền

3. Nhân lực (điều chỉnh cho phù hợp điều kiện thực tế)

TT	Chức danh	Mô tả công việc	Số lượng
A	Gián tiếp		
1	Ban giám đốc		
	Giám đốc		
	Phó giám đốc		

CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM (OCOP)

2	Bộ phận văn phòng		
	Kế toán trưởng		
	Hành chính - nhân sự		
B	Trực tiếp		
3	Bộ phận kinh doanh		
	Nhân viên kinh doanh		
	Nhân viên dịch vụ		
4	Sản xuất		
	Phụ trách vùng trồng		
	Giám sát vùng		
	Thủ kho		
	Công nhân		
	Tổng cộng		

4. Các điều kiện khác

4.1. Đất đai

- Mặt bằng khu trung tâm (nhà xưởng, kho bãi):
- Khu đồng ruộng;
- Khu thu hái tự nhiên:

4.2. Khoa học công nghệ

- Hợp tác với đối tác chuyển giao quy trình công nghệ (đã hợp tác hoặc dự kiến):
.....
.....
.....
- Hợp tác với đối tác tư vấn phát triển doanh nghiệp (đã hợp tác hoặc dự kiến):
.....
.....
.....

4.3. Liên kết với (đối tác cung cấp nguyên liệu hoặc hợp tác sản xuất, kinh doanh)

.....

CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM (OCOP)

PHẦN IV. PHƯƠNG ÁN TÀI CHÍNH

I. Phương án huy động và sử dụng vốn

1. Tổng nhu cầu vốn

Tổng nhu cầu vốn của DN/HTX:triệu đồng

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)
A	Tài sản cố định				
1	Xây dựng hạ tầng				
2	Máy móc, trang thiết bị				
3	Khác				
	Thủ tục pháp lý: Đủ điều kiện sản xuất, Công bố chất lượng sản phẩm				
	Quy trình công nghệ				
B	Vốn lưu động cho 1 chu kỳ sản xuất, kinh doanh				

2. Phương án huy động

2.1. Góp vốn từ các thành viên DN/HTX

Tổng góp vốn từ các thành viên: triệu đồng

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Số tiền (triệu đồng)
1.			
2.			
3.			
4.			
....			

2.2. Vay vốn

Tổng vay vốn: triệu đồng

TT	Đối tượng vay	Phương thức	Số tiền (triệu đồng)
	Ngân hàng nông nghiệp	Vay thế chấp tài sản	
	Vay cá nhân		
	Vay khác		

CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM (OCOP)

2.3. Nguồn ngân sách nhà nước

TT	Họ và tên	Phương thức	Số tiền (triệu đồng)
1	Dự án ứng dụng khoa học công nghệ	Xây dựng dự án..	
2	Khuyến công, khuyến nông...		
3	Dự án hỗ trợ trong nông nghiệp khác		

II. Phương án về doanh thu, chi phí, lợi nhuận trong 03 năm đầu

1. Tổng doanh thu

Tổng doanh thu của DN/HTX trong 3 năm đầu:

.....đồng, tổng hợp chi tiết qua bảng sau:

TT	Sản phẩm, dịch vụ	Đơn vị	Số lượng	Giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)
1					
2					
3					
....					

2. Tổng chi phí

Tổng chi phí của DN/HTX trong 3 năm đầu:

.....đồng, tổng hợp chi tiết qua bảng sau:

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)
A	Tài sản cố định				
B	Chi phí sản xuất kinh doanh (3 năm)				
1	Chi phí sản xuất				
	Nguyên liệu				
	Phụ liệu				
	Bao bì nhãn				
	Năng lượng				
	Nhân công				
	Quản lý				
2	Chi phí bán hàng				

CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM (OCOP)

	Vận chuyển				
	Chiết khấu				
	Bao bì phụ				
	Nhân công				
	Quản lý				

3. Lợi nhuận

TT	Nội dung	Thành tiền (đồng)
1	Tổng doanh thu	
2	Tổng chi phí	
3	Lợi nhuận trước thuế	
4	Lợi nhuận sau thuế	

III. Phương án tài chính khác

1. Các quỹ tín dụng như (Hội nông dân, phụ nữ, liên minh hợp tác xã,... ghi rõ tên tổ chức và số tiền dự kiến)

.....

- Vay vốn từ các quỹ đầu tư (ví dụ: quỹ đầu tư phát triển tỉnh QNa,....., ghi rõ tên tổ chức và số tiền dự kiến)

.....

3. Thuê tài chính

- Thuê nhà xưởng:

- Liên kết sản xuất:

PHẦN V. KẾT LUẬN

.....

Các giấy tờ gửi kèm:

-
 -

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
 DN/HỢP TÁC XÃ**
 (Ký, đóng dấu và ghi họ tên)

CHƯƠNG TRÌNH MÔI XÃ MỘT SẢN PHẨM (OCOP)

PHỤ LỤC 4:

BẢN GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH OCOP

(Bản giới thiệu cần phải có các thông tin sau:)

(TÊN TỔ CHỨC)

1. Địa chỉ, điện thoại, fax, email, Website (nếu có)

2. Cơ cấu tổ chức, loại hình doanh nghiệp

(Cần thể hiện rõ sơ đồ tổ chức, mô tả chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận)

3. Sự tham gia của cộng đồng

(Tổng số lao động, số lao động địa phương, mức độ tham gia của cộng đồng trong cơ cấu ban lãnh đạo, cơ cấu vốn góp của cộng đồng)

4. Hoạt động kế toán của cơ sở

(Số lượng, trình độ, tính liên tục ...)

5. Tình hình tiếp thị sản phẩm

(Khách hàng chính (thị trường địa phương, trong nước, quốc tế - hợp đồng/hóa đơn bán hàng); Tổ chức phân phối: Bán tại nơi sản xuất (mô tả khu vực bán hàng, hình ảnh minh họa...), đại lý (tên, địa chỉ), hệ thống phân phối (sơ đồ, địa chỉ các bộ phận - khu vực); Quảng bá sản phẩm: Kế hoạch (quảng bá theo tháng, năm), các hoạt động (hồ sơ, tài liệu minh chứng đã thực hiện)...)

6. Phương án bảo vệ môi trường

(Cam kết bảo vệ môi trường/đánh giá tác động bảo vệ môi trường hoặc kế hoạch thu gom rác thải, hệ thống xử lý chất thải)

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CƠ SỞ
(Ký, họ tên, đóng dấu)